

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THỐT NỐT  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2023/HS-ST.

Ngày: 27-7-2023.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Thúy Kiên.

2. Bà Thái Ánh Trinh.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Minh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 35/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

**Trần Minh Tứ E**, sinh năm 1993 tại **huyện T - Tỉnh Cần Thơ**; nơi đăng ký thường trú: khu vực **L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn S**, sinh năm 1955 và bà **Trần Thị L**, sinh năm 1961; vợ **Võ Thị Kim G**, sinh năm 1993; Tiền án: chưa; Tiền sự: 02 lần; Lần 1: Vào ngày 23/9/2020, bị Toà án nhân dân quận Thốt Nốt ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 18 tháng. Chấp hành xong ngày 21/11/2021; Lần 2: Vào ngày 01/09/2022, bị **Công an phường T** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến nay chưa đóng phạt. Về nhân thân: năm 2015 bị Tòa án nhân

dân quận Thốt Nốt xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 73/2015/HS-ST ngày 28/9/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2016 và năm 2017 bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo bản án số 62/2017/HS-ST ngày 25/07/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/12/2018 (hai tiền án đều đã được xóa án tích); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2023 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an quận T. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Trần Thị Huỳnh M – sinh năm 1968. Địa chỉ: khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Lê Văn V – sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2/ Nguyễn Khắc An K – sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

3/ Trần Thị L – sinh năm 1961. Địa chỉ: khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Lê Thị Hồng Đ – sinh năm 1997. Địa chỉ: khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2/ Võ Thanh T – sinh năm 1994. Địa chỉ: khu V L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân nên khoảng 08 giờ ngày 27/02/2023 Trần Minh Tứ E nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người dân đi đường để chiếm đoạt, Tứ E điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 65K1 - 178.87 từ nhà thuộc khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ đi hướng An Giang để tìm tài sản. Khi đến đoạn đường thuộc khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, Tứ E phát hiện Lê Thị Hồng Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 65F1-307.77 chở bà Trần Thị Huỳnh M (mẹ của Đ) cùng chiều phía trước, trên cổ bà M có đeo sợi dây



chuyên kim loại màu vàng, **Tứ E** liền tăng ga áp sát vào phía bên trái của bà **M** dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyên kim loại màu vàng trên cổ của bà **M** rồi tăng ga tẩu thoát, bà **M** truy hô, **Lê Thị Hồng Đ** điều khiển xe mô tô đuổi theo **Tứ E** nhưng không kịp. Sau đó, bà **M** đến trình báo **Công an phường T**. Còn **Tứ E** điều khiển xe mô tô đến nhà **Nguyễn Khắc An K** thuộc ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ rủ **K** cùng đi bán sợi dây chuyên cướp giật của bà **M** và nói với **K** là sợi dây chuyên của vợ **Tứ E**, **K** đồng ý điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 59R1 - 839.02 chở **Tứ E** đến tiệm **V1** khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ do **Võ Thanh T** làm chủ bán với giá 9.630.000 đồng, **K** đưa tiền cho **Tứ E**, **Tứ E** cho **K** 500.000 đồng.

Sau khi tiếp nhận tin báo của bà **Trần Thị Huỳnh M**, **Công an quận T** tiến hành xác minh và mời **Trần Minh Tứ E** làm việc, **Tứ E** thừa nhận hành vi phạm tội, tự nguyện giao nộp: 01 (một) chiếc xe máy hiệu Yamaha màu sơn vàng đen có gắn biển số 65K1-178.87, 01 (một) áo sơ mi nam tay dài sọc ca rô trắng đen, 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, tiền Việt Nam 8.000.000 đồng và **Nguyễn Khắc An K** tự nguyện giao nộp 500.000 đồng.

Về tang vật: Cơ quan điều tra tạm giữ theo quy định. Đối với xe mô tô hiệu Yamaha gắn biển kiểm soát 65K1 - 178.87 qua tra cứu số khung, số máy xác định: xe mô tô hiệu Yamaha gắn biển kiểm soát 65K1 - 178.87 là **Lê Văn V** ở **C** đã bị mất trộm vào ngày 11/01/2023 nên Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an quận T** bàn giao xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** để giải quyết theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: **Trần Thị Huỳnh M** yêu cầu bồi thường giá trị sợi dây chuyên bị cướp giật là 31.500.000 đồng, bà **Trần Thị L** là mẹ ruột của **Trần Minh Tứ E** đã tự nguyện bồi thường cho **Trần Thị Huỳnh M** và bà **M** không yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Tứ E** đã khai nhận hành vi phạm tội, thống nhất nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt đã truy tố, không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt vẫn giữ nguyên ý kiến như trong quá trình điều tra, không trình bày gì thêm.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo **Trần Minh Tứ E** về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm. Đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân

tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị: Tuyên bị cáo **Trần Minh Tứ E** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt **Trần Minh Tứ E** từ 04 năm đến 05 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo do không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã vận động mẹ là bà **Trần Thị L** đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại trị giá sợi dây chuyền bị cướp giật với số tiền 31.500.000 đồng. Bị hại **Trần Thị Huỳnh M** đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự nên không đề cập xử lý.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy Biển số xe 65K1 – 178.87; 01 áo sơ mi nam dài tay sọc ca rô trắng đen, 01 nón bảo hiểm màu đen.

+ Trả lại cho bà **Trần Thị L** số tiền thu giữ 8.500.000 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha gắn biển kiểm soát 65K1 - 178.87 qua tra cứu số khung, số máy xác định: xe mô tô hiệu Yamaha gắn biển kiểm soát 65K1 - 178.87 là của ông **Lê Văn V ở C** đã bị mất trộm vào ngày 11/01/2023 nên Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an quận T** chuyển xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** giải quyết là phù hợp nên không đề cập xử lý.

Đối với **Võ Thanh T** mua sợi dây chuyền vàng của **Trần Minh Tứ E** và **Nguyễn Khắc An K** cùng với **Tứ E** đi bán sợi dây chuyền do anh **T** và **An K** không biết đây là tài sản phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi đã phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về chăm lo cho gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – **Công an quận T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của



Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về tố tụng: tại phiên tòa có người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Xét, trong quá trình điều tra đã thu thập rõ lời khai của những người vắng mặt, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ. Do đó, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

[3] Về nội dung: Trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo **Trần Minh Tứ E** đã thừa nhận hành vi phạm tội. Các lời khai của bị cáo phù hợp nhau và phù hợp với các chứng cứ như: các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng,... Như vậy, có cơ sở xác định vào ngày 27/02/2023, **Trần Minh Tứ E** sử dụng xe mô tô làm phương tiện để thực hiện hành vi cướp giật sợi dây chuyền vàng của **Trần Thị Huỳnh M** rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi sai trái mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, không bị khiếm khuyết về cơ thể nhưng không chịu khó chuyên tâm lao động chân chính, phấn đấu sống có ích lại lười lao động rồi sa đà vào nghiện ngập. Để có tiền một cách nhanh chóng mà không cần phải bỏ ra công sức lao động chính đáng nên bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Tội phạm do bị cáo gây ra không chỉ xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn ảnh hưởng đến trật tự, trị an xã hội, đồng thời gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đại diện Viện kiểm sát đề nghị để đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có 2 tiền án đã được xóa án tích và hai tiền sự chưa hết thời gian được coi là chưa có tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tính tiết giảm nhẹ: Xét, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã nhận

thức được việc làm sai trái của bản thân nên đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính và vận động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả xong cho bị hại nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do hiện nay bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[9.1] Quá trình điều tra bị cáo đã vận động mẹ là bà **Trần Thị L** thỏa thuận bồi thường cho bị hại trị giá sợi dây chuyền bị cướp giật với số tiền 31.500.000 đồng. Bị hại **Trần Thị Huỳnh M** đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[9.2] Vật chứng thu giữ là biển số xe bị cáo sử dụng phạm tội số 65K1-178.87 quá trình điều tra xác định đây là biển số giả nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9.3] Vật chứng thu giữ của bị cáo gồm: 01 áo sơ mi nam dài tay sọc ca rô trắng đen, 01 nón bảo hiểm màu đen không có giá trị sử dụng và bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9.4] Về số tiền thu giữ của bị cáo: Quá trình điều tra bị cáo khai bán sợi dây chuyền chiếm đoạt của bị hại được số tiền 9.630.000 đồng, bị cáo đã tiêu xài hết 1.130.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo và **K** đã giao nộp cho cơ quan điều tra là 8.500.000 đồng. Xét thấy, quá trình điều tra bị cáo đã vận động mẹ bị cáo là bà **Trần Thị L** thay bị cáo thỏa thuận bồi thường cho bị hại xong số tiền 31.500.000 đồng, do đó không cần tịch thu đối với số tiền bị cáo đã giao nộp và tại phiên tòa bị cáo và bà **L** có yêu cầu cho bà **L** được nhận lại số tiền bị thu giữ là phù hợp nghi nên chấp nhận.

[9.5] Đối với số tiền bị cáo đã tiêu xài từ việc bán tài sản chiếm đoạt cũng như khoản tiền chênh lệch còn lại mà bà **L** đã khắc phục hậu quả thay cho bị cáo bà không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9.6] Vật chứng là xe mô tô hiệu Yamaha gắn biển kiểm soát 65K1 - 178.87 qua tra cứu số khung, số máy xác định: xe mô tô hiệu Yamaha gắn biển kiểm soát 65K1 - 178.87 là của ông **Lê Văn V** ở **C** đã bị mất trộm vào ngày 11/01/2023 nên Cơ



quan cảnh sát điều tra Công an quận T chuyển xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để giải quyết là phù hợp nên không đề cập xử lý.

[10] Đối với Võ Thanh T mua sợi dây chuyền vàng của Trần Minh Tứ E và Nguyễn Khắc An K cùng với Tứ E đi bán sợi dây chuyền, do anh T và An K không biết đây là tài sản phạm tội mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*\* Căn cứ:*

- Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

*\* Tuyên bố:* Bị cáo Trần Minh Tứ E phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

*Xử phạt:* Bị cáo Trần Minh Tứ E 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 28/02/2023.

*Hình phạt bổ sung:* Miễn cho bị cáo.

*\* Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy biển số xe 65K1 – 178.87 (biển số giả); 01 (một) áo sơ mi nam dài tay sọc ca rô trắng đen, 01 (một) nón bảo hiểm màu đen.

- Trả lại bà Trần Thị L số tiền 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm ngàn đồng) do bị cáo và Nguyễn Khắc An K giao nộp.

*\* Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

*\* Về quyền kháng cáo:* Báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết theo quy định.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Công an quận Thốt Nốt;
- Chi cục THADS quận Thốt Nốt;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Mộng Tuyền**